

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số: 32/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2026 của HĐND tỉnh Lai Châu)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
	<u>TỔNG SỐ</u>			<u>5.178.419</u>	
A	<u>NGUỒN CHI XDCB TẬP TRUNG VỐN TRONG NƯỚC</u>			<u>4.216.182</u>	
<u>I</u>	<u>Dự phòng 10%</u>			<u>421.618</u>	
<u>II</u>	<u>Tiết kiệm 5% theo chỉ đạo của Trung ương</u>			<u>210.809</u>	
<u>III</u>	<u>Đối ứng đầu tư cơ sở hạ tầng 11 trường liên cấp các xã biên giới</u>		<u>3.164.351</u>	<u>162.350</u>	
1	Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Phong Thổ	2755/30.10.2025; 1646/30.7.2026	280.000	34.300	
2	Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Pa Tần	2823/09.11.2025	263.551	8.100	

Số TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
3	Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Bum Nura	3005/28.11.2025	254.000	19.000	
4	Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Hua Bum	3006/28.11.2025	260.000	19.000	
5	Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Đào San	3109/12.12.2025	261.800	17.650	
6	Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Khổng Lào	866/30.4.2026	300.000	10.573	
7	Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Sin Suối Hồ	865/30.4.2026	310.000	13.765	
8	Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Sì Lở Lầu	864/30.4.2026	315.000	12.160	
9	Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Thu Lũm	1143/08.6.2026	320.000	7.800	
10	Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Pa Ủ	867/30.4.2026	295.000	10.778	

Số TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
11	Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Mù Că	1144/08.6.2026	305.000	9.224	
<u>IV</u>	<u>Thực hiện nhiệm vụ Quy hoạch</u>	2828/10.11.2025	<u>18.000</u>	<u>15.500</u>	
<u>V</u>	<u>Hỗ trợ vốn điều lệ cho các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách</u>			<u>60.000</u>	
1	Hỗ trợ vốn điều lệ cho quỹ hội Nông dân tỉnh	85/09.12.2025		30.000	
2	Hỗ trợ vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã			30.000	
<u>VI</u>	<u>Vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi</u>			<u>250.000</u>	
<u>VII</u>	<u>Bố trí cho các dự án phê duyệt quyết toán</u>			<u>100.000</u>	Phân bổ chi tiết hàng năm theo các Quyết định phê duyệt quyết toán
<u>VIII</u>	<u>Các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030</u>		<u>3.955.592</u>	<u>698.394</u>	

Số TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
1	Dự án Phát triển nông thôn thích ứng với thiên tai tỉnh Lai Châu vốn vay Nhật Bản	2379/29.12.2023	90.033	77.123	
2	Dự án Hầm Đường bộ qua đèo Hoàng Liên kết nối thị xã Sa Pa tỉnh Lào Cai với huyện Tam Đường tỉnh Lai Châu	523/14.3.2025	3.300.000	570.029	
3	Hạ tầng kỹ thuật khối cơ quan, khu dân cư, khu công cộng thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè	2069/14.11.2023	50.000	2.000	
4	Cải tạo, nâng cấp khuôn viên sân vận động huyện Than Uyên	3051/25.11.2024	6.000	500	
5	Cải tạo, nâng cấp khu vực phố đi bộ 15/10 và khuôn viên hồ thị trấn Than Uyên	3056/25.11.2024	5.000	2.183	
6	Bổ sung cơ sở vật chất Trường PTDTBT THCS Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ	398/16.4.2024	25.000	13.500	
7	Đường giao thông bản Pa Thắng - bản A Chè, xã Thu Lũm, huyện Mường Tè	397/29.3.2023; 3150/31.12.2025	13.791	3.809	

Số TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
8	Trường PTDTBT tiểu học xã Mường Khoa - Điểm trung tâm	4969/29.12.2023 492/30.3.26	8.500	6.250	
9	Hạ tầng đô thị thị trấn Than Uyên	1580/02.12.2022; 1645/30.7.2026	123.000	23.000	
<u>IX</u>	<u>Các dự án dự kiến khởi công mới giai đoạn 2026-2030</u>		<u>3.043.000</u>	<u>1.597.511</u>	
1	Đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai trên địa bàn tỉnh Lai Châu	956/14.5.2026	436.000	72.950	
2	Cầu BTCT DUL, khắc phục sạt lở tại Km15+1050, Đường tỉnh 127	606/01.4.2026	35.000	35.000	(1)
3	Thay thế cầu bê tông cốt thép tại Km19+200, đường Noong Hẻo - Nậm Mạ	2416/18.9.2025	25.000	25.000	(1)
4	Nâng cấp, mở rộng Trường Chính trị tỉnh Lai Châu (giai đoạn 2)	2919/18.11.2025	60.000	34.500	
5	Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới một số công trình phục vụ cho huấn luyện dự bị động viên thuộc Bộ CHQS tỉnh Lai Châu	120/09.4.2026	120.000	20.000	

Số TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
6	Khắc phục sạt lở, sụt lún tại chân cột Mốc số 18(2) và xây dựng bổ sung 120m kè nối tiếp với tuyến kè bảo vệ chân cột Mốc số 18(2)	985/20.5.2026	18.000	18.000	
7	Xây dựng hệ thống quản lý bảo vệ, giám sát rừng thông minh và mua sắm phương tiện, thiết bị phục vụ công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng	524/31.3.2026	14.500	14.500	
8	Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư tại các bản: Phí Chi A (xã Bum Nưa), Xi Nế (xã Mù Cả), Xà Hồ (xã Pa Ủ), Sìn Hồ Dao (xã Sìn Hồ), tỉnh Lai Châu	1321/28.6.2026	160.000	130.000	
9	Cấp nước sinh hoạt xã Đào San và xã Sì Lở Lầu, tỉnh Lai Châu	1325/28.6.2026	71.300	71.300	(1)
10	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Trụ sở làm việc và Trung tâm huấn luyện Công an tỉnh	288/28.7.2026	89.900	89.900	
11	Nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa khu vực Than Uyên, Phong Thổ	1274/26.6.2026	270.000	270.000	(1)
12	Nhà công vụ các xã Thu Lũm, Tà Tổng, Đào San, Mường Mô, Hồng Thu, Lê Lợi, tỉnh Lai Châu	1647/26.6.2026	183.000	183.000	
	Dự án 1: Nhà công vụ xã Thu Lũm		25.000	25.000	

Số TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
	Dự án 2: Nhà công vụ xã Tà Tổng		15.000	15.000	
	Dự án 3: Nhà công vụ xã Đào San		38.000	38.000	
	Dự án 4: Nhà công vụ xã Mường Mô		33.000	33.000	
	Dự án 5: Nhà công vụ xã Hồng Thu		39.000	39.000	
	Dự án 6: Nhà công vụ xã Lê Lợi		33.000	33.000	
13	Xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, trường liên cấp trên địa bàn tỉnh	1302/26.6.2026	315.300	226.800	(1)
14	Xây mới, bổ sung cơ sở vật chất hệ thống trụ sở các xã Nậm Cuổi, Sì Lở Lầu, Tủa Sín Chải, Pa Ủ, Mù Cả	1293/26.6.2026	600.000	190.461	
15	Đầu tư nâng cấp trụ sở làm việc công an các xã	229/29.6.2026	495.000	66.100	
16	Rà phá bom mìn, vật nổ phục vụ giải phóng đất đai, tạo sinh kế cho nhân dân các dân tộc đang sinh sống trên tuyến biên giới Việt Nam - Trung Quốc tỉnh Lai Châu (giai đoạn 2026-2030)	1602/29.7.2026	150.000	150.000	
X	<u>Chưa phân bổ chi tiết</u>			<u>700.000</u>	

Số TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
1	Đối ứng trực tiếp thực hiện các chương trình MTQG			300.000	
2	Các Đề án, chương trình trọng điểm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, các nhiệm vụ phát sinh khác			400.000	(1)
B	<u>NGUỒN THU XỎ SỔ KIẾN THIẾT</u>			<u>120.000</u>	
1	Tiết kiệm 5% theo chỉ đạo của Trung ương			6.000	
2	Nâng cấp, mở rộng Trường Chính trị tỉnh Lai Châu (giai đoạn 2)	2919/18.11.2025	60.000	25.500	
3	Xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất hệ thống các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, trường liên cấp trên địa bàn tỉnh	1302/26.6.2026	315.300	88.500	
C	<u>NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT</u>			<u>436.607</u>	
I	Tiết kiệm 5% theo chỉ đạo của Trung ương			<u>21.830</u>	
II	Ngân sách cấp tỉnh			<u>414.777</u>	

Số TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
1	Đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai trên địa bàn tỉnh Lai Châu	956/14.5.2026	436.000	83.050	
2	Mở rộng thao trường huấn luyện Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	287/28.7.2026	65.500	15.500	
3	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa và xây dựng mới một số hạng mục doanh trại các Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực 1, 2, 3 thuộc Bộ CHQS tỉnh Lai Châu	153/29.4.2026	59.000	59.000	
4	Xây mới, bổ sung cơ sở vật chất hệ thống trụ sở các xã Nậm Cuối, Sì Lở Lầu, Tủa Sín Chải, Pa Ủ, Mù Cả	1293/26.6.2026	600.000	112.727	
5	Đầu tư nâng cấp trụ sở làm việc công an các xã	229/29.6.2026	495.000	144.500	
<u>D</u>	<u>NGUỒN KINH PHÍ TĂNG THU SO VỚI DỰ TOÁN, DỰ TOÁN CHI CÒN LẠI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH</u>			<u>405.630</u>	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>		<i>30.000</i>	<i>15.630</i>	

Số TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
1	Mở rộng hành lang QL32 đoạn khu 10 thị trấn Than Uyên; bản Cẩm Trung 1, bản Mường xã Mường Than; bản Nà Xa xã Phúc Than huyện Than Uyên	2472/24.9.2024	7.500	1.800	
2	Lát gạch hành lang tuyến QL32 tại các khu vực tập trung dân cư thuộc địa phận xã Mường Than, xã Phúc Than huyện Than Uyên	3061/25.11.2024	9.500	6.450	
3	Nâng cấp, cải tạo hàng lang QL32 từ cầu Mường Cang đến khu 10 thị trấn Than Uyên	3060/25.11.2024	9.500	6.450	
4	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường nội thị: Đường Trần Quốc Mạnh; Đường Thanh Niên (đoạn từ trường THPT Than Uyên đến cuối hồ trung tâm huyện); Đường từ QL32 đi khu đấu giá đất tại khu 8 thị trấn Than Uyên	3058/25.11.2024	3.500	930	
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030			390.000	
1	Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư tại các bản: Phí Chi A (xã Bum Nưa), Xi Nế (xã Mù Cỏ), Xà Hồ (xã Pa Ủ), Sìn Hồ Dao (xã Sìn Hồ), tỉnh Lai Châu	1321/28.6.2026	160.000	30.000	

Số TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
2	Đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai trên địa bàn tỉnh	956/14.5.2026	436.000	230.000	
3	Mua sắm thiết bị y tế cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu	1275/26.6.2026	80.000	80.000	
4	Mở rộng thao trường huấn luyện Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	287/28.7.2026	65.500	50.000	

Ghi chú: (1) Danh mục dự án, nhiệm vụ đối ứng thực hiện mục tiêu, nội dung và đối tượng thụ hưởng với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030.